

Bản án số: 38/2022/HS-ST  
Ngày 26-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Phùng Ngọc Tuấn

2. Bà Vương Thị Liên

- Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Bà Trần Thị Hoài

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Linh Đức Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Thắng và bà Thiều Khánh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: La Văn D, sinh ngày 09 tháng 04 năm 1990 tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H; Căn cước công dân số: 002090010306, cấp ngày 30/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Giấy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: La Văn T, sinh năm 1957; Con bà: Lý Thị M, sinh năm 1958; Vợ, con: Không có; Anh chị Em ruột: Có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 06; Tiền án, Tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 77 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V. Hôm nay có mặt.

**Bị hại:** Anh Trần Xuân T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn B, xã Ph, huyện V, tỉnh H. (Đã chết ngày 20/6/2022);

**Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Xuân T:** Anh Trần Anh Đ, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 07, phường Ng, thành phố H, tỉnh H; Vắng mặt.

**Những người làm chứng:**

- Anh Ma Văn H, sinh năm 1990; Vắng mặt.

- Chị Lục Thị L, sinh năm 1987; Vắng mặt.

- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1982; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/6/2022, Trần Xuân T, sinh năm 1990; HKTT: Thôn B, xã Ph, huyện V, tỉnh H, có giấy phép lái xe mô tô số 020144004508, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp 20/6/2014), sau khi đã uống khoảng 03 (Ba) lon bia tại quán ăn L (Thuộc tổ 01 thị trấn V, huyện V, tỉnh H), T cùng Lục Thị L, sinh năm 1987, HKTT: Thôn N, xã Ph, huyện V, tỉnh H và Hoàng Văn D, sinh năm 1982; HKTT: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh H; Nơi ở hiện tại: Tổ 18, thị trấn V, huyện V, tỉnh H, đến quán karaoke B (Thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh H) để hát và uống bia. Khi đến quán, có Phan Thị Viên, sinh năm 1992, HKTT: Thôn B, xã H, thị xã Ngh, tỉnh Y, là nhân viên phục vụ tại quán hát cùng uống bia với nhóm của T. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì D, L đi về, tiếp đó V cũng ra khỏi phòng hát, còn lại một mình T hát. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, La Văn D, sinh năm 1990; HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H, có giấy phép lái xe mô tô số 020092001794, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp 27/02/2017 đến hát tại quán karaoke B. Tại đây, T mời D vào phòng hát của T và rót 02 (Hai) cốc bia, loại thủy tinh khoảng 250 ml (Hai trăm năm mươi mi lít) và mời D uống, D uống một nửa cốc, T uống hết một cốc rồi cầm micro hát. Sau đó, D về phòng hát của D đã thuê để hát và uống bia cùng Hoàng Quang T, sinh năm 1990 và Lý Văn Th, sinh năm 1991, cùng trú tại thôn L, xã Đ, huyện V. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 20/6/2022, D đi ra bàn uống nước ngoài sân quán thì nhìn thấy T đang gọi điện thoại cho ai đó, gọi xong T nói chuyện và nhờ D đưa T về trạm kiểm dịch bệnh dịch tả lợn châu phi tại thôn N, xã Ph, huyện V, D đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 23H1 – 226.08 (Nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, loại xe: Hai bánh, màu sơn: Xanh - Xám - Đen) của D chở T ngồi phía sau, cả hai người đều không đội mũ bảo hiểm, di chuyển từ quán Karaoke B ra Quốc lộ 2, đi theo hướng đường T đi H. Khi đi đến Km 17 + 500 m, Quốc lộ 2 (Thuộc thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H) D dừng, đỗ xe ở lề đường bên phải để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, D quay ra xe thì T nói với D để cho T lái thử xe mô tô, D đồng ý để T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 23H1 – 226.08 chở D. Khi đi đến Km 15 + 100 m, Quốc lộ 2, đường H đi T (Thuộc thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh H) thì xe mô tô do T điều khiển đã va chạm vào cọc tiêu bên phải đường, xe mô tô đổ trượt xuống đường, T và D ngã nằm dưới rãnh thoát nước bên phải đường. Hậu quả: Trần Xuân T chết tại hiện trường, La Văn D bị thương tích được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện V sơ cứu, sau đó chuyển Bệnh viện V, thành phố H điều trị. Xe mô tô biển kiểm soát: 23H1 – 226.08 bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi Trần Xuân T theo quy định. Ngày 20/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định nguyên nhân tử vong của Trần Xuân T. Ngày 28/6/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H đã có Bản kết luận giám định số 220/KL-KTHS, kết luận: Nguyên nhân tử

vong của Trần Xuân T là do “Chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương”.

Ngày 23/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định nồng độ cồn trong mẫu máu của Trần Xuân T. Đến ngày 11/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H đã có kết luận giám định số 243/KL-KTHS, xác định: Trong mẫu máu thu được của Trần Xuân T gửi giám định có Ethanol (Cồn), nồng độ Ethanol (Cồn) trong máu là 235,442mg/100ml (Hai trăm ba mươi lăm phẩy bốn trăm bốn mươi hai mi li gam trên một trăm mililít).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh H kết luận: Giá trị thiệt hại của các linh kiện, phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát: 23H1 – 226.08 do tai nạn giao thông gây ra là: 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

**Về vật chứng của vụ án:** Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát: 23H1 - 226.08, nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, loại xe: Hai bánh, màu sơn: Xanh Xám Đen, số máy: KF41E0174771, số khung: RLHKF410XMZ631420, xe đã qua sử dụng (Tình trạng của xe bị hư hỏng như trong biên bản khám nghiệm phương tiện lập ngày 20/6/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V).

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 23H1 - 226.08, số 23001707, do Công an huyện V cấp ngày 28/9/2021, tên chủ xe: La Văn D.

- 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe mô tô số 2121050168631 do Công ty bảo hiểm BIDV Hà Nội cấp ngày 24/9/2021.

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số 020092001794, mang tên: La Văn D, sinh ngày 09/4/1990, Nơi cư trú: Xã Đ, huyện V, tỉnh H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 27/02/2017, có giá trị không thời hạn.

Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ, việc trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại các tài sản trên cho bị cáo D.

**Về phần dân sự:** Sau khi xảy ra sự việc, La Văn D và đại diện hợp pháp của bị hại Trần Xuân T đã tự nguyện hòa giải, thỏa thuận, giải quyết xong toàn bộ về phần dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-VX ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo La Văn D về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 BLHS 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo La Văn D. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội, thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; Đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn D phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015;

Đề nghị xử phạt bị cáo La Văn D từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Không;

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, La Văn D và đại diện hợp pháp của bị hại Trần Xuân T đã tự nguyện hòa giải, thỏa thuận, giải quyết xong toàn bộ về phần dân sự nên không xem xét giải quyết;

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

*Phần tranh luận tại phiên tòa:* Bị cáo D có quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận;

*Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định truy tố; Thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 04 giờ 05 phút, ngày 20/6/2022, bị cáo La Văn D biết rõ anh Trần Xuân T đã có uống rượu bia mà vẫn giao xe mô tô biển số 23H1-226.08 cho anh Trần Xuân T điều khiển dẫn đến gây tai nạn, hậu quả anh T chết do chấn thương sọ não và trên người bị đa vết thương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường chi phí thiệt hại về tính mạng và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Trần Xuân T. Đồng thời, gia đình của bị hại cũng đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả tai nạn làm ảnh hưởng đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo nhận thức được Trần Xuân T đang trong tình trạng đã uống rượu, bia, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông, nhưng vẫn giao xe mô tô cho Trần Xuân T điều khiển, gián tiếp gây hậu quả cho anh T. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây ảnh hưởng đến tính mạng của người khác mà còn gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, xét hậu quả xảy ra là lỗi vô ý, hậu quả không phải do bị cáo trực tiếp gây ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bị cáo có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng biện pháp trừng phạt có tính chất kinh tế đối với hành vi phạm tội của bị cáo sẽ tạo điều kiện để bản thân người phạm tội có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm, đồng thời giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án. Do đó HĐXX áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với hình thức phạt tiền cũng đủ để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại Trần Xuân T đã tự nguyện hòa giải, thỏa thuận, giải quyết xong toàn bộ về phần dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết;

[7] Về vật chứng vụ án: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát: 23H1 - 226.08, nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 23H1 - 226.08, số 23001707, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe mô tô số 2121050168631 và 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số 020092001794, mang tên: La Văn D. Quá trình điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 226.08, xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ, việc trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào đơn xin lại tài sản của bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại các tài sản trên cho bị cáo D là đúng pháp luật nên HĐXX không xem xét;

[8] Đối với Trần Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 23H1 - 226.08 va chạm vào cọc tiêu bên phải đường là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn, không có sự va chạm với phương tiện nào khác; Điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ - Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia 2019) và không đội mũ bảo hiểm theo quy định khi điều khiển, ngồi trên xe mô tô vi phạm khoản 2, Điều 30 Luật

giao thông đường bộ. Tuy nhiên, do Trần Xuân T đã chết nên HĐXX không xem xét xử lý đối với T.

[9] Đối với hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (220,604mg/100ml máu – Theo Kết luận giám định số 249/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H) của bị cáo D đã vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ (Được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu, bia 2019) và hành vi không đội mũ bảo hiểm theo quy định khi điều khiển, ngồi trên xe mô tô vi phạm khoản 2, Điều 30 Luật giao thông đường bộ, do những hành vi này của bị cáo không phải nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Quyết định xử lý hành chính theo quy định. Xét thấy việc xử lý của cơ quan Công an là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo La Văn D phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn D 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng);

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về án phí: Bị cáo La Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/12/2022); Báo cho người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án;

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự*

*nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS ND huyện V;
- VKS ND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

**T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

**Đặng Hồng Tường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Ngọc Tuấn Vương Thị Liên**

**Đặng Hồng Tường**